

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 229/2025/HSPT
Ngày: 17-11-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Châu Thạch

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 216/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn Q và Ya U, do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q và bị cáo Ya U đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng.

- Bị cáo:

+ **Lê Văn Q**, tên gọi khác: không; sinh ngày 19/9/1990 tại Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu C, xã Y, huyện H (nay là xã Y), tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện nay: thôn S, xã Đ, huyện Đ (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Lê Thị M, sinh năm: 1955; vợ Trịnh Thùy T, sinh năm: 1991; con: chưa có; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Đ đến ngày 29/4/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

+ **Ya Uy**, tên gọi khác: không; sinh ngày 23/4/1988 tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M, xã T, huyện Đ (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Chu Ru; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông K D, sinh năm: 1948 và bà Ma P, sinh năm: 1957; vợ, con: chưa có; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Ya H, Rô M1, Ya R, Ya S, Nguyễn Xuân L không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng đầu tháng 6/2024, Ya R quen biết với Lê Văn Q. Qua nói chuyện Q nói với Ya R đi làm gỗ bán cho Q (đi cưa gỗ trộm), Q sẽ trả tiền cho Ya R thì R đồng ý. Sau đó, nhóm của Ya R đã 05 lần cưa gỗ trộm bán cho Q. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ ngày 15/6/2024, Q gọi điện thoại cho Ya R nói Ya R đi cưa gỗ trộm bán cho Q thì Ya R đồng ý, sau đó Ya R gọi điện thoại rủ Ya H đi cưa gỗ trộm về bán, tiền bán gỗ thì chia đều cho nhau nên Ya H đồng ý và gọi điện thoại rủ Rô M1 tham gia cùng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Ya R, Ya H và Rô M1 đi bộ lên khu vực lô a2, a6 khoảnh 1 Tiểu khu C thuộc địa giới hành chính xã T (nay là xã Đ mới), gần đập Ma Đanh, rừng thông do Công ty cổ phần T2 – Chi nhánh L2 trồng và chăm sóc cây rừng (thông 3 lá) để cưa trộm gỗ. Tại đây, Rô M1 là người trực tiếp sử dụng cưa máy cắt hạ 05 cây Thông ba lá, đường kính gốc từ 29 – 36cm (các cây thông được đánh số thứ tự từ cây số 21 đến cây số 25 trong biên bản xác định hiện trường ngày 31/3/2025), sau đó cắt thành từng lóng dài khoảng 02m rồi Ya Ry, Ya H lăn gỗ xuống đường đất để tập kết gỗ chờ Q đưa xe đến để chở gỗ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q đi xe ô tô tải chưa rõ biển số đến vị trí Y, Y, Rô M1 cưa gỗ, rồi cả nhóm cùng Q bốc gỗ lên xe xong Q đưa cho Ya R 2.000.000đ tiền mua gỗ và Q điều khiển xe ô tô tải chở số gỗ trên về nhà trọ của Q ở thôn S, xã Đ (nay là xã Đ) để gia công. Số tiền bán gỗ được 2.000.000đ thì Ya Ry chia cho Ya Huyn 700.000đ, Rô Mit 700.000đ, còn Ya R là 600.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/BB-HĐ ĐGTS-KL ngày 22/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận 05 cây Thông ba lá có tổng khối lượng là 2,591m², trị giá là 7.516.800đ.

Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 19/6/2024, Q gọi điện thoại cho Ya R nói tiếp tục đi cưa gỗ trộm bán cho Q thì Ya R đồng ý nên Q gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân L, sinh năm: 1975 ở đường N, TDP N, thị trấn T (nay là xã Đ) thuê L chở gỗ cho Q với giá 1.500.000đ/chuyến thì L đồng ý. Sau đó Ya R gọi điện thoại rủ Ya H và Ya U (anh trai ruột của Ya R), Ya H rủ Rô M1 đi cưa gỗ trộm bán cho Q thì cả nhóm đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Ya R, Ya U, Y và Rô M1 đi bộ lên khu vực Lô a2, a6 khoảnh 1 Tiểu khu C (gần nơi cưa gỗ lần đầu) để cưa gỗ. Tại đây, Rô M1 là người trực tiếp sử dụng cưa máy cắt hạ 06 cây Thông ba lá, đường kính gốc từ 30 – 36cm, (các cây thông được đánh số thứ tự từ cây số 01 đến cây số 06 trong

biên bản xác định hiện trường ngày 31/3/2025), sau đó cắt thành từng lóng dài khoảng 02m, sau khi cắt gỗ xong Ya Ry, Ya U, Ya H lăn gỗ xuống đường đất để tập kết gỗ chờ Q đưa xe đến để chở gỗ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q cùng với Nguyễn Xuân L đi xe ô tô tải màu trắng, BS: 49H-8841 (xe tải của ông Nguyễn Xuân L) đến nơi tập kết gỗ rồi Ya Ry, Y, Ya H, Rô M1 và Q cùng nhau bốc gỗ lên xe ô tô. Sau đó, Q nói với Ya R hôm sau cưa gỗ tiếp sẽ trả tiền nên nhóm của Ya R đi về còn Q và L chở số gỗ trên đến xưởng cưa của ông Vũ Bá L1, sinh năm: 1971 ở thị trấn L, huyện Đ, Q thuê ông L1 xẻ gỗ để gia công.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/BB-HĐ ĐGTS-KL ngày 22/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận 06 cây Thông ba lá có tổng khối lượng là 3.842m³, trị giá là 10.567.600đ.

Lần thứ ba: Vào khoảng 17 giờ ngày 22/6/2024, Q gọi điện thoại cho Ya R nói tiếp tục đi cưa gỗ trộm bán cho Q. Sau đó Ya R rủ Ya H, Ya U, Rô M1 đi cưa gỗ trộm bán cho Q. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Ya R, Ya U, Y và Rô M1 đi bộ lên khu vực Lô a2, a6 khoảnh 1 Tiểu khu C để cưa gỗ. Tại đây, Rô M1 là người trực tiếp sử dụng cưa máy cắt hạ 05 cây Thông ba lá, đường kính gốc từ 29 – 42 cm, (các cây thông được đánh số thứ tự từ cây số 07 đến cây số 11 trong biên bản xác định hiện trường ngày 31/3/2025), sau đó cắt thành từng lóng dài khoảng 02m, còn Ya R, Ya U, Ya H lăn gỗ xuống đường đất để tập kết gỗ chờ Q đưa xe đến để chở gỗ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe ô tô tải màu xanh của Q đến hiện trường nơi cưa gỗ để chở gỗ. Ya Ry, Ya H, Rô M1 và Q cùng nhau bốc gỗ lên xe ô tô tải rồi Q điều khiển xe chở gỗ đến xưởng cưa của ông L1 ở thị trấn L thuê ông L1 xẻ gỗ. Nhóm của Ya R tiếp tục cưa hạ thêm 09 cây Thông ba lá, đường kính gốc từ 22 – 38cm, (các cây thông được đánh số thứ tự từ cây số 12 đến cây số 20 trong biên bản xác định hiện trường ngày 31/3/2025), còn Ya R, Ya Uy, Ya H lăn gỗ xuống đường đất để tập kết gỗ chờ Q đưa xe đến để chở gỗ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Q gọi điện thoại cho L thuê L chở gỗ, sau đó Q và L đi xe ô tô tải màu trắng, BS: 49H-8841 đến hiện trường nơi cưa gỗ trộm, Y, Ya U, Ya H, Rô M1 và Q cùng nhau bốc gỗ lên xe ô tô tải của L, khi đang bốc gỗ thì Ra Ry thấy Ya J đi ngang qua nên Ya R gọi Ya Jang vào phụ bốc gỗ lên xe rồi Ya R cho tiền nên Ya J đồng ý và cùng nhóm Ya Ry bốc gỗ lên xe tải.

Sau khi bốc hết số gỗ đã cưa hạ thì Q nói với Ya R hôm sau đến quán N ở thị trấn T (nay là xã Đ) rồi Q trả tiền nên nhóm Ya R đi về còn Q và L chở số gỗ trên đến xưởng cưa của ông L1 ở thị trấn L thuê ông L1 xẻ gỗ để gia công.

Đến chiều ngày 23/6/2024, khi Q đến quán N ở thị trấn T thì gặp nhóm Ya R rồi Q trả tiền cho Ya R 03 chuyến gỗ (01 chuyến gỗ ngày 19/6/2024 và 02 chuyến

gỗ ngày 22/6/2024) là 4.500.000đ. Ya Ry trả tiền công cho Ya U 1.000.000đ, Ya Huyn 1.000.000đ, Rô Mit 800.000đ, Ya Jang 700.000đ, Ya Ry trả tiền nhậu hết 500.000đ, còn lại 500.000đ là tiền của Ya R.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/BB-HĐ ĐGTS-KL ngày 22/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận 14 cây Thông ba lá có tổng khối lượng là 8.706m³, trị giá là 24.350.300đ.

Lần thứ tư: Vào khoảng 17 giờ ngày 02/7/2024, Q gọi điện thoại cho Ya H nói Ya H đi cưa gỗ bán cho Q nên Ya H đồng ý, sau đó Ya H rủ thêm Rô Mit và Ya S, sinh năm: 1991, ở thôn H, T (nay là xã Đ) để đi cưa gỗ bán cho ông Q thì M1 và S đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Ya H, Rô M1 và Ya S đi vào Lô a6, a7, khoảnh 1, tiểu khu C thuộc diện tích rừng do Công ty cổ phần T2 - Chi nhánh L2 quản lý để cưa gỗ. Tại đây, Rô M1 là người trực tiếp sử dụng cưa máy cắt hạ 09 cây Thông ba lá, đường kính gốc từ 27 – 40cm, (các cây thông được đánh số thứ tự từ cây số 01 đến cây số 09 trong biên bản xác định hiện trường ngày 07/11/2024), sau đó cắt thành từng lóng dài khoảng 02m, còn Ya H, Ya S lăn gỗ xuống đường đất để tập kết gỗ chờ Q đưa xe đến để chở gỗ. Q tiếp tục thuê L chở gỗ cho Q. Khi L và Q đi xe ô tô tải đến hiện trường thì Ya H, Ya S, Rô M1 và Q cùng nhau bốc gỗ lên xe ô tô tải, Q nói với Ya H hôm sau cưa gỗ tiếp sẽ trả tiền nên nhóm Ya H đi về còn Q và L chở gỗ đến xưởng cưa của ông L1 ở thị trấn L thuê ông L1 xẻ gỗ để gia công.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/BB-HĐ ĐGTS-KL ngày 10/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận 09 cây gỗ Thông ba lá có tổng khối lượng là 5.762 m³, trị giá là 16.709.800đ.

Lần thứ năm: Vào khoảng 17 giờ ngày 03/7/2024, Q gọi điện thoại cho Ya H nói Ya H đi cưa gỗ bán cho Q, sau đó Ya H rủ Rô M1, Ya S đi cưa gỗ bán cho ông Q. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Ya H, Rô M1 và Ya S đi vào Lô a6, a7, khoảnh 1, tiểu khu C để cưa gỗ trộm. Trên đường đi thì nhóm Ya H gặp người thanh niên tên “Theng”, không rõ lai lịch nên Ya H rủ “Theng” đi cưa gỗ cùng rồi chia tiền cho “Theng” nên “Theng” đồng ý. Khi đến hiện trường, Rô M1 là người trực tiếp sử dụng cưa máy cắt hạ 07 cây Thông ba lá, đường kính gốc từ 31 – 36 cm, (các cây thông được đánh số thứ tự từ cây số 10 đến cây số 16 trong biên bản xác định hiện trường ngày 07/11/2024), còn Ya H, Ya S, “Theng” lăn gỗ xuống đường đất để tập kết gỗ chờ Q đưa xe đến để chở gỗ. Q tiếp tục thuê L chở gỗ cho Q nên L và Q đi xe ô tô tải đến hiện trường. Ya Huyn, Ya S, Rô M1, “Theng” và Q cùng nhau bốc gỗ lên xe. Sau đó Q trả tiền cho Ya H 02 chuyến gỗ (chuyến gỗ trộm ngày 02/7/2024 và chuyến gỗ trộm ngày 03/7/2024) là 5.000.000đ, Ya H trả tiền cho Rô M1 1.000.000đ, trả cho Ya S 700.000đ, trả cho “Theng” 700.000đ, số tiền còn lại 2.600.000đ Ya Huyn

trừ tiền xăng và tiền ăn nhậu còn lại của Ya H. Q và L chở gỗ đến xưởng cưa của ông L1 ở thị trấn L để xẻ gỗ, lúc này giữa Q và ông L1 xảy ra mâu thuẫn nên L1 không đồng ý xẻ gỗ cho Q nên Q nói L chở gỗ đến xưởng cưa của ông Trần Ngọc T1, sinh năm: 1979 ở xã H, huyện Đ để Q thuê ông T1 xẻ gỗ, khi đang bốc gỗ xuống xưởng ông T1 thì bị Hạt kiểm lâm huyện Đ phát hiện và lập biên bản ghi nhận sự việc và tạm giữ xe ô tô tải cùng với 46 lóng gỗ, khối lượng 4,669m³.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/BB-HĐ ĐGTS-KL ngày 10/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận 07 cây gỗ Thông ba lá có tổng khối lượng là 5.44m³, trị giá là 15.776.000đ.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, xác minh hiện trường xác định tại Lô a2, 26 khoảnh 1 Tiểu khu C thuộc lâm phần Công ty cổ phần T2 – Chi nhánh L2 quản lý, số lượng cây thông ba lá mà nhóm Ya Ry khai thác là 25 cây, có khối lượng 15,139m³. Tại lô a6, a7 khoảnh 1 Tiểu khu C thuộc lâm phần Công ty cổ phần T2 quản lý số lượng cây thông ba lá mà nhóm Ya Huyn khai thác là 16 cây, có khối lượng 11,202m³.

Quá trình điều tra xác định số gỗ trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của Công Ty CP T2 – chi nhánh L2 trồng rừng và chăm sóc.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 4292024/KL/LNNĐ ngày 22/11/2024 của V nhiệt đới kết luận 16 mẫu vật gỗ giám định Hạt kiểm lâm huyện Đ cung cấp có ký hiệu riêng từ số 1 đến số 16; được ghi số đăng ký mẫu giám định của V nhiệt đới lần lượt từ NĐ241118-28 đến NĐ241118-43) đồng nhất một chủng loại gỗ. Tên Việt Nam: Thông ba lá; tên khoa học: Pinus kesiya (P1).

Tại bản Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 4282024/KL/LNNĐ ngày 22/11/2024 của V nhiệt đới kết luận 25 mẫu vật gỗ giám định do Hạt kiểm lâm huyện Đ cung cấp có ký hiệu riêng từ số 1 đến số 25; được ghi số đăng ký mẫu giám định của V nhiệt đới lần lượt từ NĐ241118-3 đến NĐ241118-27) đồng nhất một chủng loại gỗ. Tên Việt Nam: Thông ba lá; tên khoa học: Pinus kesiya (P1).

Tại Bản kết luận định giá số 07/BB-HĐĐGTS-KL ngày 10/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị 16 cây thông ba lá với tổng khối lượng lâm sản bị thiệt hại 11,202m³ (mười một phẩy hai không hai mét khối) có giá trị là 32.485.800đ (Ba mươi hai triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 08/BB-HĐ ĐGTS-KL ngày 22/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị 25 cây thông ba lá, với tổng khối lượng lâm sản bị thiệt hại 15,139m³ bị khai thác trái phép có định giá 42.434.700đ.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKSKV2 ngày 15/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng truy tố các bị can Lê Văn Q, Ya H, Rô M1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị can Y, Ya U, Ya S, Nguyễn Xuân L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Q, Y, Rô M1, Ya R, Ya U, Ya S và Nguyễn Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2025 đến ngày 29/4/2025 vào thời gian chấp hành án.

Bị cáo Ya H 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2025 đến ngày 29/4/2025 vào thời gian chấp hành án.

Bị cáo Rô M1 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân L 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Ya R 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2025 đến ngày 03/4/2025 vào thời gian chấp hành án.

Bị cáo Ya U 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Ya S 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/8/2025 bị cáo Lê Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 26/8/2025 bị cáo Ya U có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên hôm nay,

Bị cáo Q, Ya U khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo Q giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo Ya U xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của Lê Văn Q, Ya U, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì thêm và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q, Ya U đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Q, Ya U thì thấy rằng:

[3.1] Từ ngày 15/6/2024 đến ngày 03/7/2024, tại lô a2, a6, a7 khoảnh 1 Tiểu khu C thuộc địa giới hành chính xã T (nay là xã Đ), các bị cáo Lê Văn Q, Rô M1, Ya H đã 05 lần (gồm các ngày 15/6/2024, 19/6/2024, 22/6/2024, 02/7/2024, 03/7/2024) tham gia trộm cắp tài sản là 41 cây gỗ thông 3 lá của Công ty cổ phần T2 – Chi nhánh L2. Đối tượng bị tác động là cây thông 03 lá do Công ty cổ phần T2 tự bỏ vốn đầu tư trồng, thuộc rừng sản xuất do Công ty quản lý và được quyền tự quyết định khai thác hưởng lợi 100%, đây là tài sản riêng của doanh nghiệp, tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 74.920.500đ, nên có căn cứ xác định các bị cáo Lê Văn Q, Rô M1, Ya H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ya Ry 03 lần (các ngày 15/6/2024, 19/6/2024, 22/6/2024) tham gia trộm cắp tài sản là 25 cây thông ba lá trị giá 42.434.700đ; bị cáo Ya U 02 lần (các ngày 19/6/2024, 22/6/2024) tham gia trộm cắp tài sản là 20 cây thông ba lá trị giá 34.917.900đ; bị cáo Ya S 02 lần (các ngày 02/7/2024 và 03/7/2024) tham gia trộm cắp tài sản là 16 cây thông ba lá trị giá 32.485.800đ, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Ya U đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Bị cáo Ya U xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Tại giai đoạn sơ thẩm bị cáo Q đã nộp bản sao Huy chương kháng chiến hạng Nhất của ông ngoại bị cáo. Mặc dù bản án sơ thẩm không nhận định bị cáo Q có ông ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo thành khẩn khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Q, Ya U đều thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Q, Ya U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Các bị cáo đều phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, Ya U giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên buộc bị cáo Q, Ya U phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các phần khác của quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q, Ya U, giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2025 đến ngày 29/4/2025 vào thời gian chấp hành án.

Tuyên bố bị cáo Ya U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ya U 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Buộc bị cáo Ya U phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Châu Thạch

Nguyễn Thành Tâm

Vũ Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng GD, KT, TT & THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND khu vực 2 – Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 2 – Lâm Đồng (01);
- Phòng THADS khu vực 2 – Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (07);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nguyệt